

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DSST  
Ngày: 06/8/2020  
V/v: "Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Tấn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Ngọc Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Hiền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 (Có mặt)

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**3. Người làm chứng do nguyên đơn triệu tập:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (Có mặt).

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020, bản tự khai, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Trong năm 2018, bà Nguyễn Thị P có vay của bà P nhiều lần tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng. Do bà P và bà P là họ hàng nên lúc vay hai bên chỉ thỏa thuận

miệng không có giấy nhận tiền. Lãi suất vay thoả thuận là 1%/tháng. Thời gian trả hai bên thoả thuận là 12 tháng. Đến ngày trả, bà P không trả lại tiền cho bà P nên ngày 20/4/2020, bà P yêu cầu bà P viết giấy mượn tiền bà P. Bà P đã làm giấy mượn tiền bà P và hứa trả lại tiền cho bà P trong vòng một tháng. Đến nay bà P không trả 150.000.000đồng cho bà P. Nay bà P yêu cầu bà P trả lại cho bà P 150.000.000đồng tiền vốn vay và xin rút yêu cầu tiền lãi. Chứng cứ bà P khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 20/4/2020.

Tại Bản tự khai ngày 14/7/2020, Biên bản làm việc ngày 14/7/2020 của Toà án đối với bà Nguyễn Thị P, bà P trình bày:

Bà P là em dâu của bà Nguyễn Thị P, bà P là nguyên đơn trong vụ kiện. Bà P đã ly hôn với ông Nguyễn Văn Ngân em ruột bà P. Hiện nay, bà P cư trú tại ấp A xã B huyện C tỉnh Bến Tre. Năm 2017, bà P có vay tiền của bà P hai lần, lần một là 30.000.000đồng, lần hai là 20.000.000đồng. Năm 2018, bà P vay tiếp của bà P là 50.000.000đồng. Năm 2019, bà P vay tiếp của bà P là 50.000.000đồng. Lãi suất vay 100.000.000đồng là 5.000.000đồng/tháng. Lãi suất vay của số tiền 50.000.000đồng là 5.000.000đồng/tháng. Từ năm 2017, bà P trả tiền lãi đầy đủ cho bà P đến tháng 3/2020. Từ tháng 4/2020 đến nay, bà P không có trả tiền lãi vì không có thu nhập. Bà P vay tiền của bà P, cũng như đóng tiền lãi cho bà P hai bên không có làm giấy biên nhận giao nhận tiền.

Đến tháng 4 năm 2020, bà P uy hiếp bà P, buộc bà P phải ghi giấy mượn tiền bà P. Ngày 20/4/2020, bà P đã ghi giấy mượn tiền bà P tổng cộng là 150.000.000đồng. Nay bà P đồng ý trả 150.000.000đồng cho bà P, xin không trả tiền lãi. Số tiền trên bà P đồng ý giải quyết tại cơ quan thi hành án. Về án phí bà P không đồng ý nộp. Bà P có đơn yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải, và tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt bà P.

*Người làm chứng do nguyên đơn triệu tập là bà Nguyễn Thị T có lời trình bày:*

Bà T là em ruột của bà Nguyễn Thị P. Bà T có chứng kiến việc bà P đưa tiền cho bà P vay nhiều lần nhưng không biết số tiền cụ thể là bao nhiêu. Bà T có nghe bà P nói lại là bà P chưa trả tiền cho bà P nên bà P kiện tại toà.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 92 BLTTDS, Điều 463, 465, 466, 468 BLDS, Nghị quyết 326 về án phí lệ phí Toà án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc bà P trả cho bà P số tiền vốn vay là 150.000.000đồng. Đình chỉ số tiền lãi suất do bà P không yêu cầu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà P là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P và bị đơn là bà Nguyễn Thị P được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn bà P cho rằng bà P có nợ bà P số tiền vốn vay là 150.000.000đồng. Đến nay bà P không trả lại cho bà P nên bà P kiện đòi. Chứng cứ bà P khởi kiện là giấy mượn tiền do bà P viết và ký tên ngày 20/4/2020.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2020, Biên bản làm việc của Toà án đối với bà chín ngày 14/7/2020, bà P thừa nhận còn nợ bà P 150.000.000 đồng tiền vốn vay, đến nay chưa trả cho bà P do không có khả năng trả. Việc bà P thừa nhận còn nợ bà P, quá thời hạn trả nhưng bà P không trả số tiền trên cho bà P là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Như vậy, việc bà P khởi kiện yêu cầu bà P trả 150.000.000đồng tiền vốn vay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà P có trách nhiệm trả cho bà P số tiền vốn vay là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bà P xin rút yêu cầu phần tiền lãi 33.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của bà P phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu phần tiền lãi.

[5] Về án phí DSST có giá ngạch: Bà P phải nộp theo quy định của pháp luật là 7.500.000đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 147, 192, 227, 232, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho bà P số tiền lãi là 33.000.000đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho bà P số tiền nợ vay là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

3. Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ vay là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà P, khoản tiền hoàn trả nêu trên chưa thi hành sẽ được áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

**4. Án phí DSST có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Thị P phải nộp là 7.500.000đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.575.000đồng (*Bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001101 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các bên đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Phượng**